

Bản án số: 268/2021/HSPT

Ngày: 29 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Hoàng Minh Thịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Hữu B do có kháng cáo của bị cáo A, bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 199/2021/QĐPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1/ Nguyễn Thành A**, sinh năm 1990 tại An Giang; nơi cư trú: ấp C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn F, sinh năm 1948 và bà Lê Thị G, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 02 người con (Lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016); R án, R sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2020 đến ngày 28/7/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

**2/ Nguyễn Hữu B**, sinh năm 1982 tại An Giang; nơi cư trú: ấp C, thị trấn D, huyện E, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn F, sinh năm 1948 và bà Lê Thị G, sinh năm 1962; có vợ Trần Thị I, sinh năm 1984 và có 01 người con sinh năm 2014; R án, R sự: Không; bị cáo bị bắt

tạm giữ ngày 26/7/2020 đến ngày 28/7/2020 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thành A:* Nguyễn Văn J – Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1992 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 (có mặt)

+ Đặng Thị M, sinh năm 1955 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp 4A, xã N, huyện E, tỉnh Hậu Giang

2/ Đặng Văn O, sinh năm 1991

Trú tại: ấp 2A, thị trấn P, huyện E, tỉnh Hậu Giang

3/ Trần Văn Q, sinh năm 1999

4/ Nguyễn Thanh R, sinh năm 1986 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp 4A, xã N, huyện E, tỉnh Hậu Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn F, sinh năm 1948

Trú tại: ấp 4A, xã N, huyện E, tỉnh Hậu Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các B liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/7/2020, tại nhà Cao Văn S có tổ chức uống rượu, bia; những người tham dự gồm có: Cao Văn S, Trần Văn Q, Nguyễn Thanh R, Đặng Văn O, Nguyễn Văn L và Lê Thanh S. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, nhóm người trên bắt đầu sử dụng dàn loa di động để hát karaoke. Do tiếng nhạc lớn nên Nguyễn Hữu B đề nghị điều chỉnh âm thanh nhỏ hơn và đã được vợ của Cao Văn S tên Đặng Ngọc T thực hiện. Tuy nhiên sau đó âm thanh vẫn lớn nên B gọi điện thoại cho chị ruột tên Nguyễn Thị U, nhờ U trình báo đến Công an ấp để giải quyết nhưng U không liên lạc được với Trưởng Công an ấp. Một lúc sau, U đi bộ đến nhà B để nói chuyện với T và Cao Văn S, sau đó xảy ra cự cãi, xô đẩy qua lại với O ở trước nhà B. Lúc này, B từ trong nhà đi ra, tay phải cầm cây dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi dao hướng về trước đâm trực diện 01 cái trúng vào ngực trái của O, O dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người của B. Tiếp theo, Q, L và R cùng nhau đi sang nhà B, trong đó Q xông vào dùng chân đạp 01 cái trúng vào người B, B dùng dao đâm 02 cái trúng vào hông lưng trái và hạ sườn trái của Q,

L và R không tham gia đánh nhau. Đối với Cao Văn S thì bị U dùng răng cắn vào phần ngực, R đi đến đứng phía sau dùng hai tay ôm ngang hông kéo U ra ngoài, cùng lúc này Cao Văn S dùng hai tay nắm tóc xô đẩy U té ngã xuống nền sân bê tông trước nhà của B. B tiếp tục đi đến dùng dao đâm 01 cái trúng vào hông lưng trái của R. B dùng nước rửa sạch vết máu trên cây dao, sau đó chạy vào hẻm thoát hiểm ở đối diện, B bỏ cây dao lại trong hẻm và chạy về nhà của em ruột tên Nguyễn Thành A thông báo cho gia đình biết là U bị đánh và kêu mọi người đến hỗ trợ. Thời điểm này, R vẫn đang ở hiện trường và gọi điện thoại cho em ruột tên Nguyễn Tuấn K nói là đã bị người khác đâm và kêu Tuấn K đến đưa R đi Bệnh viện cấp cứu nên Tuấn K điều khiển xe chở anh ruột tên Nguyễn Tuấn V đến nhà của B.

Đối với gia đình của A, sau khi nhận được thông tin của B thì A lấy 01 cây dao Thái Lan cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cùng với B, mẹ ruột tên Lê Thị G, cha ruột tên Nguyễn Văn F và Nguyễn Thị H (vợ A), đi đến về nhà của B, trong đó B đi trước, những người còn lại đi sau. Đến nơi, B đứng trước nhà mình, U thì nằm bên cạnh, A đi đến hỏi U “Sao bị đánh dữ vậy?”, cùng lúc này Tuấn K đi đến trên tay có cầm 01 cây hung khí dài khoảng 60cm, 01 đầu hình vòng cung và hỏi A “Mày là ai?”, A trả lời “*Tao là em chị U*”. Sau đó, Tuấn K rượt đuổi A chạy vào trong hẻm đối diện nhà B, đồng thời dùng hung khí chém 01 cái trúng vào vai trái của A làm A té ngã. A đứng dậy quay mặt hướng về phía Tuấn K, ở tư thế đối diện nhau A dùng tay phải đang cầm dao, mũi dao hướng về phía sau đâm 01 cái từ trên xuống trúng vào ngực trái của Tuấn K làm Tuấn K gục ngã và tử vong tại chỗ. A bỏ chạy về nhà, sau đó A sử dụng cái khăn bao quanh cây dao đem cất giấu trong hệ thống cống thoát nước phía sau nhà và đi vào nhà kể lại sự việc dùng dao đâm người khác cho bà G và Ly biết.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 56/20/TgT, ngày 27/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hậu Giang, kết luận:* Nguyễn Tuấn K bị đa chấn thương, vết thương phần mềm; tụ huyết dưới da vùng ngực trái; thủng khoang liên sườn số II, III và xương sườn số III cung trước bên trái; khoang ngực hai bên chứa máu loãng; thủng thùy trên 02 phổi; thủng mặt trước màng tim; trong khoang màng tim chứa máu loãng; thủng mặt trước động mạch chủ tim. A nhân tử vong là mất máu cấp do thủng đa cơ quan. Vết thương vùng ngực trái có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Vết thương vùng ngực trái do vật sắc nhọn gây nên, các chấn thương khác do vật tày gây nên.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/20/TgT, ngày 27/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hậu Giang, kết luận:* Trần Văn Q bị đa vết thương phần mềm, tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 04%, các vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 112/20/TgT, ngày 20/8/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hậu Giang, kết luận:* Nguyễn Thanh R

bị vết thương phần mềm hông trái thủng cơ hoành, lách; đa vết phẫu thuật dẫn lưu, tràn dịch màng phổi trái, tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 34%, vết thương hông lưng trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; vết thương hông lưng trái do vật sắc nhọn gây nên.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/20/TgT, ngày 20/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hậu Giang, kết luận:* Đặng Văn O bị vết thương phần mềm ngực trái, tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 01%; vết thương có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải; vết thương ngực trái do vật sắc nhọn gây nên.

- *Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114/20/TgT, ngày 26/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Hậu Giang, kết luận:* Cao Văn S bị vết thương phần mềm vùng ngực, tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là 03%, vết thương do vật cùn (răng cắn) gây nên.

- *Tại Bản kết luận giám định số 4134/C09B, ngày 07/9/2020 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận:* Dấu vết dính trên các mẫu số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9 là máu người. Phân tích được cùng một kiểu gen từ các mẫu máu số 2, 3, 4, 5 và trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Tuấn K. Phân tích được một kiểu gen nam giới A từ mẫu máu số 1 không trùng với kiểu gen nạn nhân Nguyễn Tuấn K. Phân tích được một kiểu gen nam giới B từ mẫu máu số 9 không trùng với kiểu gen nạn nhân Nguyễn Tuấn K. Không phân tích được kiểu gen từ mẫu máu số 7 do mẫu kém nên không truy A được đối tượng. Không phát hiện dấu vết máu dính các mẫu số 6, 8.

- *Tại Bản kết luận giám định số 4799/C09B, ngày 08/10/2020 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận:* Kiểu gen Nguyễn Thanh R trùng kiểu gen nam giới A và kiểu gen Nguyễn Thành A trùng kiểu gen nam giới B theo Bản kết luận giám định số 4134/C09B, ngày 07/9/2020 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:***

*Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành A phạm tội “Giết người”. Bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.*

*1. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.*

*2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

*Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.*

*3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015*

*Buộc bị cáo Nguyễn Thành A có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn K (do ông Nguyễn Văn L và Đặng Thị M là người đại diện hợp pháp) tổng số R là 150.597.000 đồng, khấu trừ số R 50.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường thêm 100.597.000 đồng (Một trăm triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng).*

*Buộc bị cáo Nguyễn Hữu B bồi thường cho bị cáo Đặng Văn O số R 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh R số R là 37.000.000 đồng, khấu trừ số R 10.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại R, bị cáo còn phải bồi thường thêm số R là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo theo luật định.

- Ngày 06/01/2021, bị cáo Nguyễn Thành A làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 07/01/2021, bị hại Nguyễn Thanh R làm đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo A và B.

- Cùng ngày 07/01/2021, ông Nguyễn Văn L, bà Đặng Thị M là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tuấn K làm đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Hữu B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xác định bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và bị cáo B vẫn giữ A yêu cầu kháng cáo ban đầu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:*

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Hữu B với hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích tổn hại sức khỏe cho Trần Văn Q tỷ lệ 04%, Nguyễn Thanh R tỷ lệ 34%, Đặng Văn O tỷ lệ 01%. Đối với Nguyễn Thành A sau khi nhận được thông tin của B thì mang dao Thái Lan đến nhà của B, sau đó gây nên cái chết cho bị hại Nguyễn Tuấn K, mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì từ trước, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ. Do đó, tòa án xét xử bị cáo Nguyễn Thành A về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều

123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nguyễn Hữu B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân của từng bị cáo, tuy nhiên xét mức hình phạt mà tòa án sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là nhẹ, chưa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại, bị hại R tăng hình phạt đối với các bị cáo, tăng hình phạt cho bị cáo A từ 12 năm đến 13 năm tù; bị cáo B từ 06 đến 07 năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của đại diện bị hại Nguyễn Tuấn K về phần tăng bồi thường tổn thất tinh thần, do đại diện hợp pháp của bị hại rút yêu cầu kháng cáo về phần này. Nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần kháng cáo về bồi thường tổn thất tinh thần.

Luật sư bào chữa cho bị cáo A phát biểu ý kiến như sau: Về tội danh: Thống nhất với bản án sơ thẩm, không tranh luận. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại R, đại diện hợp pháp của người bị hại, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo A xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo B xin Hội đồng xét xử giữ A hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các B liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành A, bị hại Nguyễn Thanh R và ông Nguyễn Văn L, bà Đặng Thị M là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tuấn K được làm trong thời hạn luật định. Do đó, đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, B liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/7/2020, tại nhà Cao Văn S gồm có: Cao Văn S, Trần Văn Q, Nguyễn Thanh R, Đặng Văn O, Nguyễn Văn L và Lê Thanh S. Sau khi uống rượu, bia thì bắt đầu sử dụng dàn loa di động để hát karaoke. Do tiếng nhạc lớn nên phát sinh mâu thuẫn với Nguyễn Hữu B và Nguyễn Thị U. B dùng dao đâm 02 cái trúng vào hông lưng trái và hạ sườn trái

của Q, đâm trực diện 01 cái trứng vào ngực trái của O và đâm 01 cái trứng vào hông lưng trái của R.

Lúc này, R vẫn đang ở hiện trường và gọi điện thoại cho em ruột tên Nguyễn Tuấn K nói là đã bị người khác đâm và kêu Tuấn K đến đưa R đi Bệnh viện cấp cứu nên Tuấn K điều khiển xe chở anh ruột tên Nguyễn Tuấn V đến nhà của B.

Đối với gia đình của A, sau khi nhận được thông tin của B thì A lấy 01 cây dao Thái Lan cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cùng với B, mẹ ruột tên Lê Thị G, cha ruột tên Nguyễn Văn F và Nguyễn Thị H (vợ A), đi đến về nhà của B. Cùng lúc này Tuấn K đi đến trên tay có cầm 01 cây hung khí dài khoảng 60cm, 01 đầu hình vòng cung và hỏi A “Mày là ai?”, A trả lời “Tôi là em chị U”. Sau đó, Tuấn K rượt đuổi A chạy, đồng thời dùng hung khí chém 01 cái trứng vào vai trái của A làm A té ngã. A dùng tay phải đang cầm dao, mũi dao hướng về phía sau đâm 01 cái từ trên xuống trứng vào ngực trái của Tuấn K làm Tuấn K gục ngã và tử vong.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo A theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Bởi qua hồ sơ thể hiện việc bị cáo A đâm bị hại Tuấn K là do hành vi trái pháp luật của Tuấn K dùng hung khí chém bị cáo A trước. Sau đó bị cáo A mới dùng dao đâm 01 nhát gây tử vong cho bị hại. Do đó, hành vi trên của bị cáo A không thể xem là hành vi côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Tòa sơ thẩm đã nhận định, mà hành vi của bị cáo cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày mà các bị cáo đã cự cãi, xô xát đánh nhau, dùng hung khí nguy hiểm là dao Thái Lan để giải quyết mâu thuẫn. Hậu quả bị cáo Nguyễn Hữu B gây thương tích tổn hại sức khỏe cho các bị hại Trần Văn Q tỷ lệ 04%, Nguyễn Thanh R tỷ lệ 34%, Đặng Văn O tỷ lệ 01%, bị cáo Nguyễn Thành A dùng dao đâm dẫn đến bị hại Nguyễn Tuấn K tử vong. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, bị hại Nguyễn Thanh R và đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Tuấn K, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình khắc phục, bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Hữu B có nhân thân tốt, chưa R án, R sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như đã phân tích trên, A nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị của các bị cáo là Nguyễn Thị U bị các bị hại xô xát đánh nhau nên bị cáo B mới gây thương tích cho các bị hại, trong đó có Nguyễn Thanh R là anh của bị hại Nguyễn Tuấn K, khi Tuấn K đến cũng mang theo hung khí và có rượt đuổi đánh nhau với bị cáo A. Vì vậy, trong vụ án này các bị hại cũng có lỗi. Tuy Hội đồng xét xử phúc thẩm thay đổi khung hình phạt đối với bị cáo A sang tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt: thì xét mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo A 11 năm tù; bị cáo B 05 năm tù là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh R và đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Tuấn K về yêu cầu tăng hình phạt đối với 02 bị cáo Nguyễn Thành A, Nguyễn Hữu B.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành A xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy không có thêm tình tiết gì mới đặc biệt phát sinh, do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về tăng bồi thường tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của người bị hại đã rút kháng cáo phần dân sự về yêu cầu tăng bồi thường tổn thất tinh thần. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về tăng bồi thường tổn thất tinh thần của đại diện hợp pháp bị hại.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành A do không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Thanh R và đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Tuấn K không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành A.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh R; đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Tuấn K.



- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại đối với phần dân sự về bồi thường tổn thất tinh thần.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành A phạm tội “Giết người”. Bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành A 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

## 2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành A phải chịu 200.000 đồng

Bị hại Nguyễn Thanh R và đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các bị cáo;
- Bị hại R;
- Đại diện bị hại Tuấn K;
- Lưu: VP, HS, 19b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Duyên**

